

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**HOÀNG ĐÌNH HẢI**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐỔI MỚI  
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN KON RẪY,  
TỈNH KON TUM**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục**  
**Mã số: 60.14.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**Đà Nẵng - Năm 2014**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HUỲNH THỊ TAM THANH**

Phản biện 1: **PGS.TS. LÊ QUANG SƠN**

Phản biện 2: **PGS.TS. VÕ NGUYỄN DU**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Giáo Dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 23 tháng 08 năm 2014

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Thế giới đang bước vào những thập niên đầu của thế kỷ XXI, thế kỷ của sự bùng nổ kỹ thuật về trí tuệ của loài người, nền kinh tế tri thức đang trở thành chủ đạo trong chiến lược phát triển đất nước, trong đó giáo dục đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển của mỗi quốc gia. Với nhiều thành tựu đạt được sau gần ba mươi năm đổi mới, sau khi hội nhập với nền kinh tế thế giới, năm 2005 Việt Nam trở thành thành viên chính thức của tổ chức Thương mại thế giới, vấn đề đặt ra với ngành Giáo dục và Đào tạo là cần phải đổi mới chiến lược đào tạo con người, đặc biệt cần Đổi mới Phương pháp dạy học, nhằm trang bị cho thế hệ trẻ về trình độ học vấn, về nhân cách theo hướng đào tạo nguồn nhân lực năng động, sáng tạo, để thích ứng với sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, đồng thời tham gia tích cực vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nghị quyết 29/NQ-TU ngày 4 tháng 11 năm 2013 đã ghi rõ "*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc...*".

Cùng với ngành GD&ĐT các huyện trong tỉnh Kon Tum. Từ nhiều năm trở lại đây, ngành GD&ĐT huyện Kon Rẫy đã triển khai thực hiện công tác ĐMPPDH theo chủ trương chung của ngành. Tuy đã có nhiều cố gắng, song đến nay sự chuyển biến về ĐMPPDH tại các trường THCS ở huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum vẫn chưa mang lại hiệu quả, còn nhiều lúng túng, hạn chế.

Xét về góc độ quản lý hiện nay, công tác quản lý ở các đơn vị trường phần lớn mới dừng lại ở chủ trương mà còn thiếu những biện pháp cụ thể để tác động và liên kết giữa người dạy với người học; chưa đáp ứng được mong mỏi của các cấp chính quyền và các bậc phụ huynh HS trong địa bàn huyện.

Để ĐMPPDH ở huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum mang lại hiệu quả và trở thành nhân tố chính, thúc đẩy chất lượng giáo dục phát triển. Tôi chọn vấn đề “Biện pháp quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học ở trường THCS huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum” làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu đề xuất một số biện pháp quản lý về ĐMPPDH áp dụng ở trường THCS huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

## **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

**3.1.** Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý ĐMPPDH ở trường THCS theo hướng tiếp cận QLSTĐ

**3.2.** Điều tra, khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý ĐMPPDH ở trường THCS

**3.3.** Đề xuất một số biện pháp quản lý về ĐMPPDH tiếp cận QLSTĐ ở trường THCS huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum

## **4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

**4.1.** Khách thể nghiên cứu: Công tác quản lý về ĐMPPDH ở trường THCS.

**4.2.** Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý về ĐMPPDH ở trường THCS huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum.

## **5. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu công tác quản lý của HT về ĐMPPDH theo hướng QLSTĐ ở trường THCS thuộc huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum với các số liệu thực trạng từ năm học 2010-2011 đến năm học 2012-2013 (3 năm). Tổng số trường điều tra, khảo sát là 7 trường THCS trong toàn huyện.

## **6. Giả thuyết khoa học**

Hiện nay công tác ĐMPPDH ở các trường THCS huyện Kon Rẫy còn nhiều bất cập, dẫn đến chất lượng chưa cao. Nếu đề xuất những biện pháp khoa học, phù hợp để áp dụng vào công tác quản lý ĐMPPDH tại các trường THCS sẽ đạt được hiệu quả cao hơn.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận; Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn; Nhóm phương pháp xử lý thông tin.

## **8. Đóng góp của luận văn**

Về mặt lý luận: Hệ thống hóa các lý luận về quản lý ĐMPPDH ở trường THCS và xác định được các biện pháp quản lý ĐMPPDH bậc học THCS.

Về mặt thực tiễn: Góp phần đáp ứng đòi hỏi nâng cao hiệu quả quản lý ĐMPPDH nói riêng và nâng cao chất lượng giáo dục nói chung ở trường THCS trên địa bàn huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum.

## **9. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn gồm có 3 chương

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý ĐMPPDH ở trường THCS

**Chương 2:** Thực trạng công tác quản lý ĐMPPDH ở các trường THCS huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum

**Chương 3:** Biện pháp quản lý công tác ĐMPPDH ở trường THCS huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum.

**CHƯƠNG 1**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ĐỔI MỚI**  
**PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THCS**

**1.1. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ**

**1.1.1. Trên thế giới**

**1.1.2. Trong lịch sử giáo dục Việt Nam**

**1.2. KHÁI NIỆM CƠ BẢN**

**1.2.1. Quản lý; quản lý giáo dục; quản lý nhà trường; quản lý dạy học**

*a. Quản lý:* Được hiểu là một quá trình tác động gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu chung.

*b. Quản lý giáo dục:* Là sự tác động có chủ đích, có căn cứ khoa học, hợp quy luật và phù hợp các điều kiện khách quan của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý.

\* Chức năng của quản lý giáo dục: Chức năng lập kế hoạch; chức năng tổ chức; chức năng lãnh đạo, chỉ đạo; chức năng kiểm tra, đánh giá.

\* Các nguyên tắc quản lý: Nguyên tắc đảm bảo tính Đảng; tính tập trung dân chủ; tính khoa học và tính thực tiễn.

*c. Quản lý nhà trường:* Quản lý nhà trường là hoạt động của các cơ quan quản lý, nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của GV, HS và các lực lượng giáo dục khác.

*d. Quản lý hoạt động dạy học:* Quản lý hoạt động dạy học là tổ chức một cách có khoa học cho lao động dạy học, bao gồm các hoạt động của một tập thể (GV, HS), cũng như công việc chuyên môn từng người.

### 1.2.2. Quản lý sự thay đổi

**a. Khái niệm “Thay đổi”:** Thay đổi là quá trình vận động do ảnh hưởng, tác động qua lại của sự vật, hiện tượng, của các yếu tố bên trong và bên ngoài.

**b. Khái niệm “Quản lý sự thay đổi”:** Thực chất là kế hoạch hóa, điều hành và chỉ đạo triển khai sự thay đổi để đạt mục tiêu đề ra cho sự thay đổi đó.

**c. Nhận diện quy trình QLSTĐ trong trường học:** Tác giả Egan đưa ra mô hình thay đổi phù hợp với nhà trường theo các quy trình như sau:

Quy trình 1: Nhận diện trạng thái hiện hành của tổ chức.

Quy trình 2: Mô tả trạng thái mong đợi của tổ chức.

Quy trình 3: Xây dựng kế hoạch hành động tiến tới trạng thái mong đợi.

#### **d. Nhận diện các giai đoạn thực hiện QLSTĐ**

- *Giai đoạn 1:* Là giai đoạn chuẩn bị về mặt tinh thần của GV, NV cho quá trình thay đổi được gọi là giai đoạn "bắt đầu" hay còn gọi là "rã đông".

- *Giai đoạn 2:* Là giai đoạn "thay đổi" hay "làm đông" tiến hành sự thay đổi dài ngắn tùy thuộc vào nhiều yếu tố như sức ỳ của GV, NV, trình độ văn hóa của tổ chức và đặc biệt là “năng lực QLSTĐ” của chính đội ngũ CBQL đơn vị đó.

- *Giai đoạn 3:* Quá trình thay đổi đã đạt được “trạng thái mong đợi” hay còn gọi là “làm đông”: Tái định hình khi sự thay đổi đã xảy ra, định hình, niềm tin, cách làm việc mới... thích ứng với sự thay đổi đã đạt được.

### ***e. Kế hoạch hóa QLSTĐ***

- Bước 1: Chuẩn bị cho sự thay đổi: Người quản lý cung cấp thông tin đầy đủ về sự thay đổi và nhận diện cho đúng mục đích, nội dung của sự thay đổi.

- Bước 2: Tiến hành sự thay đổi: Dự kiến các phương án tiến hành sự thay đổi và tổ chức tốt sự thay đổi theo triết lí càng ít xáo trộn càng tốt và lấy hiệu quả làm tiêu chí ưu tiên.

- Bước 3: Bước thu thập thông tin phản hồi và điều chỉnh sự thay đổi phù hợp với đặc điểm điều kiện của đơn vị để bảo đảm “Phát huy kết quả của sự thay đổi”.

- Bước 4: Đánh giá điều chỉnh kế hoạch thay đổi và duy trì cái được của sự thay đổi.

***f. Chức năng QLSTĐ:*** Lập kế hoạch; tổ chức; chỉ đạo; kiểm tra đánh giá.

***g. Các nguyên tắc của QLSTĐ trong một nhà trường:***  
Nguyên tắc phù hợp, thích ứng; nguyên tắc kế thừa và phát triển.

### **1.2.3. Phương pháp dạy học, ĐMPPDH**

***a. Phương pháp dạy học:*** Là một hệ thống tác động liên tục của GV nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của HS để HS lĩnh hội vững chắc các thành phần của nội dung giáo dục nhằm đạt được mục tiêu đã định.

\* Một số phương pháp dạy học truyền thống.

\* Phương pháp dạy học tích cực.

\* Một số phương pháp dạy học tích cực hiện nay.

***b. Đổi mới phương pháp dạy học:*** Là xây dựng nội dung, chương trình, PPDH, SGK phổ thông mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thế hệ trẻ, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ CNH-HĐH đất nước.



*c. Mục đích của đổi mới phương pháp dạy học:* Là thay đổi lối dạy học truyền thống, một chiều sang dạy học theo phương pháp dạy học tích cực.

#### **1.2.4. Quản lý ĐMPPDH trong trường THCS**

*a. Trường THCS:* Là một cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được quy định tại Luật Giáo dục năm 2005. Trong Điều 3, Điều lệ trường Trung học Phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học (3/2011).

*b. Đổi mới PPDH ở trường THCS:* Được tiến hành theo nguyên tắc hòa nhập với xu thế phát triển của giáo dục thế giới. Kế thừa những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm của cuộc cải cách giáo dục vừa qua, thực hiện đổi mới đồng bộ và nhất quán.

*c. Nội dung ĐMPPDH ở trường THCS:* Đổi mới hướng hoạt động của thầy và trò; đổi mới quan hệ thầy - trò; đổi mới về tính chất hoạt động của HS, rèn luyện năng lực tư duy, khả năng, sáng tạo; tăng cường hoạt động thí nghiệm thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

### **1.3. QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾP CẬN LÝ THUYẾT QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI**

#### **1.3.1. Trường THCS trước yêu cầu thay đổi và ĐMPPDH**

Trong giai đoạn hiện nay, nhiều sự thay đổi diễn ra trong nhà trường, sự thay đổi này có thể do yêu cầu của Nhà nước và xã hội, cũng có thể là do tự thân nhà trường nhận thấy là không thay đổi thì khó tồn tại và phát triển. Rõ ràng chủ đề phát triển nhà trường đang là vấn đề được các cấp giáo dục quan tâm, và là vấn đề quan trọng trong chiến lược phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước ta.

### **1.3.2. Mục tiêu của sự thay đổi và ĐMPPDH**

Nhà trường cần thay đổi để tạo điều kiện và phát huy khả năng tự học của HS để HS có thể học suốt đời, đó là yêu cầu tất yếu và là mục tiêu chung đối với tất cả các cơ sở giáo dục trong thời đại ngày nay.

### **1.3.3. Tiếp cận lý thuyết quản lý sự thay đổi trong quản lý ĐMPPDH ở trường THCS**

#### ***a. Nhận diện các giai đoạn trong QLSTĐ áp dụng quản lý ĐMPPDH***

- Giai đoạn 1: Giai đoạn "rã băng": Đánh giá những hạn chế của phương pháp dạy học cũ và phê phán kiểu dạy học đọc - chép.

- Giai đoạn 2: Giai đoạn "tái tạo": Giai đoạn trả lại bản chất hoạt động dạy học theo đúng quan điểm “Dạy là điều khiển sự phạm, học là tự khám phá dưới sự điều khiển hoạt động nhận thức của thầy”.

- Giai đoạn 3: Giai đoạn "tái đồng": Định hình cách dạy không đọc chép, duy trì cách dạy học tích cực bền vững đã được định hình.

#### ***b. Kế hoạch hóa ĐMPPDH ứng dụng lý thuyết QLSTĐ***

- **Bước 1:** Chuẩn bị cho sự thay đổi: Người quản lý cung cấp thông tin đầy đủ về ĐMPPDH và nhận diện cho đúng mục đích, nội dung yêu cầu của việc ĐMPPDH.

- **Bước 2:** Kế hoạch sự thay đổi: Dự kiến các phương án chỉ đạo ĐMPPDH và tổ chức tốt việc triển khai ĐMPPDH và lấy hoạt động nhận thức của HS và hiệu quả làm tiêu chí ưu tiên.

- **Bước 3:** Bước thu thập thông tin phản hồi và điều chỉnh việc chỉ đạo ĐMPPDH phù hợp với đặc điểm, điều kiện của đơn vị để bảo đảm phát huy kết quả của việc ĐMPPDH.

+ **Bước 4:** Đánh giá kết quả của việc ĐMPPDH và duy trì cái được của việc thực hiện kế hoạch ĐMPPDH.

## **1.4. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TRƯỚC YÊU CẦU THAY ĐỔI VÀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

### **1.4.1. Hiệu trưởng trường THCS trước yêu cầu thay đổi và ĐMPPDH**

- a. Nhận thức được tính cấp thiết của nhu cầu đổi mới*
- b. Lãnh đạo và QLSTĐ trường PT trong bối cảnh thay đổi*
- c. Phát triển văn hoá nhà trường một cách bền vững*
- d. Phát triển và giáo dục toàn diện học sinh phổ thông*

### **1.4.2. Vai trò của Hiệu trưởng trường THCS trong QLSTĐ và ĐMPPDH**

- a. Là người lãnh đạo sự thay đổi*
- b. Là người quản lý mọi hoạt động ĐMPPDH*
- c. Là người đi tiên phong trong QLSTĐ và ĐMPPDH*

## **1.5. NỘI DUNG QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS**

### **\* Kế hoạch thực hiện ĐMPPDH**

- Xác định mục tiêu; xây dựng chương trình và kế hoạch chỉ đạo thực hiện ĐMPPDH; nâng cao nhận thức về sự cấp thiết phải ĐMPPDH; tạo ra các yếu tố tác động đến người dạy và người học.

### **\* Tổ chức thực hiện ĐMPPDH**

- Nâng cao nhận thức về sự cấp thiết phải ĐMPPDH cho đội ngũ. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **\* Chỉ đạo thực hiện ĐMPPDH**

- HT chỉ đạo ĐMPPDH trong mối quan hệ biện chứng với mục tiêu, nội dung, chương trình dạy học mới.

**\* Kiểm tra, đánh giá công tác ĐMPPDH**

- Đánh giá chất lượng dạy học theo hướng tăng cường tính chủ động sáng tạo của HS; chỉ đạo đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS.

**1.6. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HIỆU TRƯỞNG**

**1.6.1. Trong công tác QLSTĐ**

- Sự bảo thủ, sức ỳ của GV; sự nghi ngờ, sự phản đối; kiến thức về “cái mới” - "cái thay đổi" chưa đủ; các điều kiện về nguồn lực thiếu thốn...

**1.6.2. Trong công tác quản lý ĐMPPDH**

*a.* Các yếu tố chủ quan: Trình độ, năng lực, phẩm chất của HT; trình độ, năng lực, phẩm chất của GV; phẩm chất, năng lực của HS.

*b.* Các yếu tố khách quan: Chính sách, chủ trương về ĐMPPDH; điều kiện dạy học thực tế của nhà trường; gia đình, cộng đồng xã hội.

**CHƯƠNG 2**

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG THCS HUYỆN KON RẪY TỈNH KON TUM**

**2.1. MÔ TẢ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT THỰC TRẠNG**

**2.1.1. Mục tiêu khảo sát**

Là cơ khoa học cho việc nhận định, đánh giá đúng đắn, khách quan thực trạng về công tác quản lý ĐMPPDH hiện nay.

**2.1.2. Nội dung khảo sát**

*a. Về thực trạng QLSTD*

*b. Thực trạng về ĐMPPDH*

*c. Thực trạng công tác quản lý ĐMPPDH của Hiệu trưởng*

### **2.1.3. Phương pháp khảo sát**

- Phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn, phát phiếu hỏi, phiếu trưng cầu ý kiến....

### **2.1.4. Tổ chức khảo sát**

*a. Đối tượng khảo sát:* CBQL, GV và HS các trường THCS.

*b. Tiến hành khảo sát:* Chọn 14 CBQL, và ngẫu nhiên 106/143 GV; 350/1512 HS.

*c. Thời gian khảo sát:* Từ ngày 1/3/2014 đến ngày 1/5/2014.

## **2.2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-VĂN HÓA-XÃ HỘI VÀ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HUYỆN KON RẪY TỈNH KON TUM**

### **2.2.1. Khái quát về tình hình phát triển KT-VH-XH**

### **2.2.2. Tình hình chung về phát triển GD&ĐT Kon Rẫy**

Tính đến tháng 12 năm 2013 toàn huyện có 27 cơ sở giáo dục. Trong đó 10 trường MN với 98 lớp và 1987 HS; 10 trường tiểu học với 165 lớp và 3015 HS; 7 trường THCS với 53 lớp và 1519 HS.

### **2.2.3. Tình hình chung về giáo dục THCS huyện Kon Rẫy**

#### ***a. Quy mô trường, lớp, học sinh và chất lượng giáo dục***

\* Quy mô trường, lớp, học sinh: Hiện nay toàn huyện có 7 trường THCS (1 trường đạt chuẩn quốc gia) với 53 lớp và 1519 HS.

\* Chất lượng giáo dục THCS: Các đơn vị trường đã có nhiều biện pháp, giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, kém được coi trọng và chủ động thực hiện trong các năm học, nhất là những biện pháp, giải pháp để

nâng cao chất lượng HS dân tộc thiểu số, quan tâm đến chất lượng mũi nhọn ở các trường trọng điểm, các kì thi HS giỏi các cấp.

***b. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên***

\* Đội ngũ cán bộ quản lý: Tổng số 15 người, trong đó 100% đạt trình độ chuẩn theo quy định. 100% đã qua lớp bồi dưỡng CBQL, 60% đạt trình độ trung cấp chính trị.

\* Đội ngũ giáo viên: Hiện nay có 143 người, 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Số GV xếp loại tốt, khá đạt 64% hàng năm.

**2.3. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI**

**2.3.1. Thực trạng bồi dưỡng về kiến thức QLSTĐ**

Công tác này đã được thực hiện trong những năm qua. Tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế nhất định trong công tác tổ chức học tập, bồi dưỡng, công tác kiểm tra đánh giá.

**2.3.2. Thực trạng về nhận thức của CBQL, GV về QLSTĐ**

GV nhận thức tốt về sự cần thiết trong chỉ đạo quản lý hoạt động dạy học nói chung trong các trường đạt 69%; bình thường chiếm 31%.

**2.3.3. Thực trạng về công tác lập kế hoạch, chỉ đạo QLSTĐ ở các trường THCS**

Tỷ lệ đánh giá mức độ tốt, nội dung cao nhất chỉ đạt 44%, tỷ lệ trung bình và yếu chiếm tới 79% các mức độ đánh giá.

**2.4. THỰC TRẠNG VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

**2.4.1. Thực trạng về phương pháp dạy của giáo viên**

- Nhận thức của GV về ĐMPPDH chưa thật đầy đủ và họ chưa thực sự thấy sự cấp thiết của công tác ĐMPPDH. Vì vậy cách dạy vẫn nặng về PPDH cũ. HS hầu hết chỉ tiếp thu một cách máy móc, học những gì thầy dạy và nhớ những gì thầy yêu cầu phải nhớ.

**2.4.2. Thực trạng về phương pháp học của học sinh**

- HS chưa xác định được vai trò của hoạt động tự học, nên chưa đặt vấn đề tự học đúng vị trí của nó. Do chưa xác định được vai trò tự học, nên việc tự xây dựng động cơ, thái độ tự xây dựng phương pháp học tập, kế hoạch học tập còn rất hạn chế vì vậy rất thụ động trong học tập.

- Việc vận dụng các kỹ năng tự học cơ bản ở mức độ thấp, sử dụng không thường xuyên; khả năng tự mình phát hiện vấn đề hạn chế do ít tự học. Cách học phổ biến hiện nay vẫn là tiếp nhận các kiến thức mà thầy đã cung cấp.

## **2.5. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CỦA HIỆU TRƯỞNG**

### **2.5.1. Thực trạng nhận thức về ĐMPPDH**

Nhận thức của CBQL, GV về sự cần thiết và tầm quan trọng của việc ĐMPPDH chiếm 98%, số chưa có nhận thức tốt tỷ lệ 2%.

### **2.5.2. Thực trạng về công tác lập kế hoạch quản lý ĐMPPDH của Hiệu trưởng trường THCS**

Hầu hết các trường đều gặp khó khăn khi xây dựng kế hoạch do nhiều khó khăn như ngân sách không đáp ứng đủ, khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất...

### **2.5.3. Thực trạng về tổ chức thực hiện ĐMPPDH của Hiệu trưởng trường THCS**

HT các đơn vị trường đều đã cử và tạo điều kiện cho GV tham gia các kỳ thi GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và được tham gia các lớp tập huấn về bồi dưỡng về ĐMPPDH.

### **2.5.4. Thực trạng công tác chỉ đạo của Hiệu trưởng trường THCS về ĐMPPDH**

Công tác công tác chỉ đạo của HT trường THCS về ĐMPPDH trong các đơn vị trường học đã được thực hiện tốt trong những năm

qua. Tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế nhất định trong một vài nội dung.

### **2.5.5. Thực trạng công tác kiểm tra đánh giá của Hiệu trưởng trường THCS về ĐMPPDH**

Ở các trường THCS hoạt động thanh tra, kiểm tra của HT đã có tác động nhất định, ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển giáo dục nói chung, ĐMPPDH nói riêng.

## **2.6. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI VÀ QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

### **2.6.1. Đánh giá thực trạng công tác QLSTĐ của Hiệu trưởng các trường THCS**

*a. Ưu điểm:* Nhận thức về QLSTĐ của HT và GV trong huyện đã có sự chuyển biến tích cực.

*b. Hạn chế:* Công tác chỉ đạo thực hiện sự thay đổi của các cấp quản lý giáo dục là chưa thường xuyên, còn lúng túng, dẫn tới hiệu quả áp dụng chưa cao.

### **2.6.2. Đánh giá chung về công tác quản lý ĐMPPDH của Hiệu trưởng trường THCS**

*a. Ưu điểm:* CBQL các trường THCS trong huyện đã tích cực và thường xuyên chỉ đạo GV không ngừng cải tiến, ĐMPPDH, chỉ đạo áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy.

*b. Hạn chế:* Chưa tổ chức được thường xuyên các hoạt động nghiên cứu, học tập cho đội ngũ về PPDH mới; chưa xây dựng và quản lý chặt chẽ công tác tự học, tự bồi dưỡng của GV; chưa tổ chức được nhiều hoạt động chuyên môn như tham quan; học tập kinh nghiệm; thi tay nghề sư phạm...



*c. Nguyên nhân của những hạn chế:* CBQL chưa được đào tạo cơ bản về khoa học quản lý, chưa được trang bị đầy đủ về lý luận QLSTĐ, về PPDH và ĐMPPDH. Một số CBQL, GV tuổi cao hạn chế trong tiếp thu cái mới hoặc do thâm niên quản lý còn ít nên chưa có bề dày kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo

### **CHƯƠNG 3**

## **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THCS HUYỆN KON RẪY TỈNH KON TUM**

### **3.1. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP**

#### **3.1.1. Căn cứ nhu cầu thay đổi, sự cần thiết phải lãnh đạo và QLSTĐ ở trường phổ thông hiện nay**

Sự phát triển của kinh tế xã hội với nền kinh tế thị trường đã tạo ra nhu cầu học tập ngày càng tăng, mục tiêu dạy học ngày càng đa dạng. Chính vì vậy để thực hiện được các yêu cầu trong bối cảnh mới, giáo dục phải thực hiện tốt các yêu cầu của người học đó là: Học để biết; học để làm; học để chung sống; học để làm người; học suốt đời.

#### **3.1.2. Căn cứ vào mục tiêu và yêu cầu của việc đổi mới PPDH**

Trước đòi hỏi của thực tiễn, nước ta đang trên con đường hội nhập và phát triển thì đổi mới giáo dục, trong đó ĐMPPDH là rất cần thiết. Định hướng chung về ĐMPPDH đã được quy định trong Luật Giáo dục và được cụ thể hoá trong những định hướng xây dựng chương trình và biên soạn SGK trong những năm gần đây.

### **3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THEO HƯỚNG TIẾP CẬN QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI**

### **3.2.1. Nhận diện sự thay đổi, bồi dưỡng nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV về mục đích, nội dung thay đổi**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Làm cho HT, GV nhận thức đúng về yêu cầu, mục tiêu của sự thay đổi là gì? Mức độ và ảnh hưởng của nó tác động lên hoạt động của nhà trường.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Phân tích được mục đích, yêu cầu của công tác ĐMPPDH hiện nay ở trường một cách cụ thể, chi tiết.

- Thảo luận, thống nhất được các bước tiến hành để quản lý các nội dung ĐMPPDH.

- Tổ chức học tập, tuyên truyền một cách kịp thời các văn kiện, nghị quyết của Đảng về phát triển giáo dục, các văn bản pháp quy, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục phổ thông.

- Tổ chức cho CBQL, GV học tập, bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề về lý thuyết QLSTĐ, quản lý ĐMPPDH...

### **3.2.2. Phá vỡ thói quen và sức ỳ của giáo viên, chuẩn bị tốt cho sự thay đổi**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Chuẩn bị tâm thế cho HT và GV đón nhận sự thay đổi một cách tốt nhất, hiểu, chia sẻ và chấp nhận sự thay đổi, nhất là chủ trương ĐMPPDH.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Tuyên truyền và phổ biến để mọi người hiểu và chia sẻ, đồng tình với chủ trương thay đổi và ĐMPPDH.

- Từng bước phá vỡ sức ỳ của GV về chủ trương thay đổi bằng cách tuyên truyền chủ trương chính sách về công tác ĐMPPDH.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, các buổi thảo luận về các chủ đề quản lý giáo dục, nhất là các chủ đề liên quan đến công tác thay đổi và ĐMPPDH.

- Chỉ đạo thay đổi thói quen dạy học theo kiểu thông báo, tái hiện hay đọc chép sang phương pháp dạy học tích cực hóa hoạt động của người học.

- Khuyến khích GV giỏi, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, xung phong đi đầu làm mẫu để kích thích mọi người dần tham gia như hình thức "đóm lửa nhỏ", "vết dầu loang".

- Cù và tạo điều kiện cho GV tham gia các kì thi GV giỏi các cấp, đi thăm quan học tập các mô hình điển hình, tiên tiến.

- Chỉ đạo công tác ĐMPPDH ở trường mình một cách sáng tạo, phù hợp với khả năng về tiềm lực và vật lực.

### **3.2.3. Khảo sát, thu thập các số liệu, dữ liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo sự thay đổi**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Giúp HT xác định được nguyên nhân của sự thay đổi, tính tất yếu và cần thiết phải thay đổi để phát triển.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Tổ chức phân tích (SWOT) mặt mạnh - yếu của tổ chức; thời cơ - thách thức của bối cảnh, nhằm xác định trạng thái hiện hành của tổ chức, đơn vị mình quản lý.

- Khảo sát để nắm được đầy đủ các thông tin về đội ngũ GV, cơ sở vật chất, các điều kiện thực hiện cho công tác ĐMPPDH.

- Tiến hành khảo sát để nắm được tinh thần, thái độ đổi mới của GV, sự hiểu biết của GV về ĐMPPDH.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ các văn bản, tài liệu về chỉ đạo ĐMPPDH của các cấp quản lý giáo dục.

- Tìm nguồn tài trợ, các tổ chức tài trợ và người tư vấn hỗ trợ cho việc ĐMPPDH ở nhà trường.

### **3.2.4. Tìm các yếu tố khích lệ, hỗ trợ sự thay đổi bằng cách "Xây dựng và nhân điển hình"**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Cụ thể hóa lý luận về ĐMPPDH, xây dựng mô hình ĐMPPDH trong thực tế cho GV.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Chọn một tổ chuyên môn hoặc GV là điển hình, phải là các tổ chuyên môn có các hoạt động tốt, có giáo viên giỏi, tiêu biểu.

- HT tổ chức dự giờ phát hiện những nhân tố nổi trội nhất trong việc thực hiện ĐMPPDH.

- Tổ chuyên môn chỉ đạo GV nghiên cứu, trao đổi học tập kinh nghiệm, xây dựng giờ học, dự giờ rút kinh nghiệm.

- Cuối cùng là khuyến khích sự đổi mới, đôi khi phải chấp nhận cho GV, nhân viên của mình "vấp ngã để bớt dại".

### **3.2.5. Tạo niềm tin, bầu không khí thân thiện, xây dựng tập thể thành "tổ chức biết học hỏi"**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Tạo ra bầu không khí thân thiện hợp tác, chia sẻ giữa các thành viên trong đội ngũ GV và CBQL.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- HT phải phấn đấu xây dựng đơn vị mình thành một tổ chức mạnh, "tổ chức biết học hỏi".

- Xây dựng nhà trường có đủ các tổ chức chính trị, đoàn thể theo Điều lệ trường phổ thông.

- Các tổ chức, đoàn thể hoạt động theo đúng chức năng, điều lệ, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất.

- Có cơ cấu tổ chức theo mô hình mạng lưới có nghĩa là các bộ phận, cá nhân trong tổ chức được phân quyền rộng rãi.

- Lãnh đạo quản lý theo tư tưởng công khai, dân chủ hóa tức là phát huy tối đa quyền dân chủ trong cơ quan theo quy định.

### **3.2.6. Tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ giáo viên trong công tác đổi mới**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Giúp HT nhà trường hiểu được công tác ĐMPPDH chỉ có thể có hiệu quả thực sự khi người dạy có động lực cống hiến.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, trong đó vị trí của người GV được tôn vinh, người thầy giáo được kính trọng.

- Giáo dục HS ý thức học tập tự giác, chủ động và có tính sáng tạo, từ đó tạo hứng thú cho người dạy.

- Xây dựng quy định cụ thể về các chế độ khen thưởng với GV, các tổ chức đạt thành tích trong thực hiện ĐMPPDH.

### **3.2.7. Xác định mục tiêu, trọng tâm của các bước trong chỉ đạo công tác đổi mới**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Phá vỡ sức ỳ và thay đổi dần thói quen không phù hợp với yêu cầu đặt ra cho sự thay đổi.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Xác định được các mục tiêu trong các giai đoạn và mục tiêu cụ thể cho từng hoạt động và từng thời kỳ.

- Kiên trì thực hiện các nội dung đã được lựa chọn, thống nhất, đưa công tác ĐMPPDH trong đơn vị trở thành hoạt động thường xuyên liên tục.

- Đưa công tác ĐMPPDH vào chương trình hành động hàng năm của nhà trường và duy trì sự liên tục, lâu dài để đạt được những kết quả như mong đợi.

### **3.2.8. Lựa chọn và xem xét các giải pháp thực hiện phù hợp với nhà trường và người quản lý**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Giúp HT nhà trường xác định được đúng, chính xác các giải pháp để thực hiện công tác ĐMPPDH phù hợp. Xác định được các yếu tố có thể là cản trở trong thực hiện ĐMPPDH.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Căn cứ vào đặc điểm của nhà trường để lựa chọn và xem xét các giải pháp thực hiện một cách phù hợp nhất.

- Biết lựa chọn sự thay đổi phù hợp với khả năng quản lý và văn hóa của đơn vị mình.

- Là người cổ vũ, kích thích sự thay đổi, truyền cảm hứng làm việc cho đội ngũ GV, NV trong nhà trường.

### **3.2.9. Lập kế hoạch chi đạo công tác đổi mới**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Giúp HT xác định rõ được mục tiêu của công tác thay đổi và xác định các yếu tố chính của sự thay đổi trong từng giai đoạn.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Tổ chức thảo luận, bàn bạc thống nhất khả năng và các biện pháp triển khai chủ trương ĐMPPDH trong đơn vị.

- HT tham mưu cho các cấp quản lý giáo dục đầu tư cơ sở vật chất.

- Tổ chức cho GV đăng ký giảng dạy các PPDH mới hoặc chỉ định một GV có năng lực có uy tín để dạy thí điểm và tạo điều kiện tốt cho GV thực hiện công tác ĐMPPDH.

### **3.2.10. Đánh giá sự thay đổi, đưa sự thay đổi vào nhà trường thông qua các hoạt động đổi mới**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Giúp HT nhận thức được công tác ĐMPPDH hiện nay ở đơn vị đang ở mức độ nào.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Lập mô hình nhận diện sự thay đổi đã đạt được, chú ý đến các loại câu hỏi liên quan trực tiếp đến ĐMPPDH.

- Phân tích các giá trị của sự thay đổi.

- Đánh giá và đưa thay đổi vào nhà trường.

### **3.2.11. Duy trì và đảm bảo tiếp tục đổi mới**

#### ***a. Mục đích của biện pháp***

- Là điều kiện để HT chỉ đạo sát sao và tạo môi trường thuận lợi nhất cho GV thực hiện ĐMPPDH. Động viên kịp thời và khen chê đúng lúc mọi hoạt động trong kế hoạch ĐMPPDH.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện***

- Công tác ĐMPPDH đã được thực hiện thành công ở đơn vị trường học, lúc này nó phải được duy trì và được tổ chức thực hiện.

- Để duy trì sự thay đổi cần thực hiện tốt các công việc sau: Tổ chức hướng dẫn người mới; lập ngân sách để tiếp tục thực hiện ĐMPPDH ở các năm học tiếp theo; nhìn lại quá trình; lưu trữ hồ sơ.

## **3.3. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA BIỆN PHÁP**

### **3.3.1. Mục đích yêu cầu**

Khảo nghiệm một số biện pháp quản lý ĐMPPDH theo hướng tiếp cận QLSTĐ của HT các trường THCS mà luận văn đã đề cập, nhằm góp phần khẳng định tính đúng đắn của các biện pháp trong thực tế.

### 3.3.2. Quy trình khảo nghiệm:

Bước 1: Lập phiếu điều tra trung cầu ý kiến.

Bước 2: Lựa chọn đối tượng điều tra.

Bước 3: Tiến hành điều tra CBQL, tổ trưởng chuyên môn các trường THCS và tiến hành phỏng vấn CBQL, chuyên viên phòng GD&ĐT.

Bước 4: Thu phiếu điều tra, xử lý phiếu, tổng hợp kết quả.

### 3.3.3. Kết quả khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp

Số liệu khảo nghiệm như bảng dưới đây:

Các biện pháp	Tính cấp thiết				Tính khả thi			
	Rất cấp thiết	Cấp thiết	Không cấp thiết	$\bar{X}_1$	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi	$\bar{X}_2$
NND1	25	0	0	3,00	24	1	0	2,92
NND2	22	3	0	2,88	21	4	0	2,84
NND3	20	5	0	2,80	19	6	0	2,76
NND4	22	3	0	2,88	23	2	0	2,92
NND5	24	1	0	2,92	22	3	0	2,88
NND6	25	0	0	3,00	25	0	0	3,00
NND7	21	4	0	2,84	22	3	0	2,88
NND8	20	5	0	2,80	19	6	0	2,76
NND9	25	0	0	3,00	24	1	0	2,92
NND10	21	4	0	2,84	22	3	0	2,88
NND11	24	1	0	2,92	20	5	0	2,80
Trung bình	2,89				2,86			



## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. KẾT LUẬN**

**Từ các kết quả nghiên cứu thu được có thể rút ra một số kết luận sau:**

- Thay đổi và ĐMPPDH là yêu cầu tất yếu ở các trường THCS hiện nay, đó cũng là một nhiệm vụ quản lý của HT trong xu thế mới.

- Các biện pháp quản lý ĐMPPDH tiếp cận lý thuyết QLSTĐ phải đảm bảo quan điểm "dạy học lấy học sinh làm trung tâm", hay là "dạy học là tích cực hóa hoạt động người học".

- Qua nghiên cứu, khảo sát có thể khẳng định được rằng, ĐMPPDH phải gắn với mục tiêu dạy học; nội dung dạy học; mức độ nhận thức của người học; điều kiện dạy học và cả năng lực của GV.

- Để quản lý ĐMPPDH đạt hiệu quả người HT cần chú ý hơn nữa việc tạo cơ chế, kích lệ để thúc đẩy việc ĐMPPDH.

Cuối cùng luận văn đã đề xuất 11 biện pháp (NND) quản lý ĐMPPDH tiếp cận QLSTĐ của HT các trường THCS.

### **2. KIẾN NGHỊ**

- QLSTĐ là một khái niệm mới, một lý thuyết mới chưa được áp dụng thực hiện nhiều. Vì vậy Sở GD&ĐT cần có các chủ trương, kế hoạch, các hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện và ứng dụng lý thuyết QLSTĐ trong quản lý nhà trường, nhằm mục đích tư vấn, hỗ trợ và giúp đỡ các cơ sở giáo dục.

- Bổ sung các văn bản chỉ đạo và tài liệu hướng dẫn về quản lý, nhất là QLSTĐ về các cơ sở để tham khảo và thực hiện.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý trường học, tập huấn về công tác chuyên môn liên quan đến sự thay đổi và QLSTĐ trong nhà trường.

## **2.2. Đối với Phòng Giáo dục & Đào tạo**

- Có kế hoạch tăng cường kiểm tra công tác quản lý ĐMPPDH ở các trường, quan tâm và chỉ đạo thường xuyên công tác ĐMPPDH theo hướng tiếp cận QLSTĐ.

- Thường xuyên tổ chức cho CBQL, GV đi tham quan học hỏi kinh nghiệm tiên tiến, điển hình.

- Tăng cường hỗ trợ các trường trong việc đầu tư, sử dụng có hiệu quả CSVC và phương tiện dạy học; thực hiện công tác ĐMPPDH một cách đồng bộ.

- Quan tâm hơn nữa đến công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm CBQL, chú ý việc đào tạo nguồn CBQL trẻ, có năng lực chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức.

## **2.3. Đối với Hiệu trưởng các đơn vị trường**

- Không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ quản lý.

- Vận dụng linh hoạt các biện pháp quản lý công tác ĐMPPDH theo hướng tiếp cận lý thuyết QLSTĐ.

- Tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về ĐMPPDH và các lớp về chuyên môn.

- Tổ chức tốt các hoạt động tự bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ.

- Quan tâm đến đội ngũ GV cả về vật chất lẫn tinh thần; có chế độ khen thưởng kịp thời.

- Tham mưu cho các cấp lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan, các lực lượng xã hội làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục.